

Số: /QĐ-UBND

Nghi Xuân, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đấu giá quyền sử dụng đất ở tại các vùng quy hoạch dân cư thuộc địa bàn xã Xuân Giang (Đợt 1, năm 2021)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT- BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp quy hoạch việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

Căn cứ Quyết định số 57/2019/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định về đấu giá QSD đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất và đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Nghi Xuân;

Căn cứ Quyết định số 2680/QĐ-UBND ngày 14/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở tại các vùng quy hoạch xen dầm dân cư xã Xuân Giang;

Theo đề nghị của UBND xã Xuân Giang tại Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 14/7/2021; phòng Tài chính & Kế hoạch tại Tờ trình số 309/TTr-UBND ngày 15/7/2021; phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 404/TTr-TNMT ngày 15/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất ở tại các vùng quy hoạch dân cư thuộc địa bàn xã Xuân Giang (Đợt 1, năm 2021), với các nội dung như sau:

1. Danh mục, vị trí, diện tích thửa đất, hạ tầng kỹ thuật, tài sản gắn liền với đất (nếu có), mục đích, hình thức và thời gian sử dụng đất được quyết định đầu giá.

- Danh mục: Đất ở các vùng quy hoạch xen dậm đất ở dân cư trên địa bàn xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân (06 vùng quy hoạch)

- Vị trí:

+ Quy hoạch điểm dân cư thôn An Tiên (phê duyệt ngày 10/12/2020).

+ Quy hoạch phân lô xen dậm đất ở tại khu dân cư vùng Đồng Tim, thôn Hồng Thịnh (phê duyệt ngày 31/5/2021).

+ Mặt bằng quy hoạch chi tiết sử dụng đất khu dân cư thôn Hồng Khánh 2, xã Xuân Giang (phê duyệt ngày 24/5/2014).

+ Mặt bằng quy hoạch xen dậm khu dân cư vùng 2 thôn Hồng Tiến, xã Xuân Giang (phê duyệt ngày 06/12/2018).

+ Mặt bằng quy hoạch xen dậm khu dân cư vùng 1 thôn Hồng Nhất, xã Xuân Giang (phê duyệt ngày 06/12/2018).

+ Mặt bằng quy hoạch xen dậm khu dân cư vùng 1 thôn An Tiên, xã Xuân Giang (phê duyệt ngày 06/12/2018).

- Diện tích thửa đất: Tổng diện tích các thửa đất đưa vào đầu giá quyền sử dụng đất đợt 1 năm 2021: 13.787,64 m²

(Chi tiết diện tích thửa đất có phụ lục kèm theo)

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Các lô đất thuộc các vùng quy hoạch: Quy hoạch điểm dân cư thôn An Tiên (phê duyệt ngày 10/12/2020); Quy hoạch phân lô xen dậm đất ở tại khu dân cư vùng Đồng Tim, thôn Hồng Thịnh (phê duyệt ngày 31/5/2021); Mặt bằng quy hoạch chi tiết sử dụng đất khu dân cư thôn Hồng Khánh 2, xã Xuân Giang (phê duyệt ngày 24/5/2014) đã được đầu tư xây dựng hạ tầng.

+ Các lô đất thuộc các vùng quy hoạch: Mặt bằng quy hoạch xen dậm khu dân cư vùng 2 thôn Hồng Tiến, xã Xuân Giang (phê duyệt ngày 06/12/2018); Mặt bằng quy hoạch xen dậm khu dân cư vùng 1 thôn Hồng Nhất, xã Xuân Giang (phê duyệt ngày 06/12/2018); Mặt bằng quy hoạch xen dậm khu dân cư vùng 1 thôn An Tiên, xã Xuân Giang (phê duyệt ngày 06/12/2018) sử dụng hạ tầng kỹ thuật sẵn có của địa phương theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

- Tài sản gắn liền với đất: Không.

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn.

- Hình thức sử dụng đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

2. Các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng chi tiết đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy

định khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng thửa đất được quyết định đấu giá:

- Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất: Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

- Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Xuân Giang được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 31/10/2014: Vị trí quy hoạch đất ở dân cư.

3. Tên, địa chỉ của đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất: Phòng Tài chính & Kế hoạch huyện Nghi Xuân, Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao các phòng, ban chuyên môn liên quan và UBND xã Xuân Giang căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao để tổ chức triển khai thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất ở tại các vùng quy hoạch xen dăm tại xã Xuân Giang theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính & Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Chi cục trưởng Chi cục thuế Nghi Xuân, Chủ tịch UBND xã Xuân Giang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Huyện Ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hải Nam

PHỤ LỤC

VỊ TRÍ, THỬA ĐẤT, DIỆN TÍCH CÁC LÔ ĐẤT ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI CÁC VÙNG QUY HOẠCH
XEN DẠM DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ XUÂN GIANG, HUYỆN NGHI XUÂN (ĐỢT 1, NĂM 2021)

(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày _____ tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Vùng quy hoạch	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Vị trí (xác định theo Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh)	Ghi chú
I	Quy hoạch điểm dân cư thôn An Tiên (phê duyệt ngày 10/12/2020)			7.239,4		
1	Lô số 01	125	37	193,2	Các tuyến đường khác: Các tuyến đường rộng $\geq 4m$ (có rải nhựa, bê tông, cấp phối) còn lại	
2	Lô số 02	126	37	181,3		
3	Lô số 03	79	37	181,3		
4	Lô số 04	80	37	181,2		
5	Lô số 05	81	37	181,1		
6	Lô số 06	82	37	181,0		
7	Lô số 07	83	37	180,9		

TT	Vùng quy hoạch	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Vị trí (xác định theo Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh)	Ghi chú
8	Lô số 08	84	37	180,8	Các tuyến đường khác: Các tuyến đường rộng $\geq 4m$ (có rải nhựa, bê tông, cấp phối) còn lại	
9	Lô số 09	85	37	179,5		
10	Lô số 10	86	37	174,9		
11	Lô số 11	87	37	166,6		
12	Lô số 15	96	37	164,7		
13	Lô số 16	97	37	174,9		
14	Lô số 17	99	37	180,0		
15	Lô số 18	101	37	180,0		
16	Lô số 19	103	37	180,0		
17	Lô số 20	105	37	172,0		
18	Lô số 24	96	37	121,4		
19	Lô số 25	98	37	127,0		
20	Lô số 26	100	37	137,7		
21	Lô số 27	102	37	157,0		

TT	Vùng quy hoạch	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Vị trí (xác định theo Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh)	Ghi chú
22	Lô số 28	104	37	179,1	Các tuyến đường khác: Các tuyến đường rộng \geq 4m (có rải nhựa, bê tông, cấp phối) còn lại	
23	Lô số 29	106	37	179,8		
24	Lô số 30	107	37	176,0		
25	Lô số 31	109	37	184,0		
26	Lô số 32	111	37	184,0		
27	Lô số 33	113	37	184,0		
28	Lô số 34	115	37	184,0		
29	Lô số 35	117	37	184,0		
30	Lô số 36	119	37	184,0		
31	Lô số 37	121	37	184,0		
32	Lô số 38	123	37	226,5		
33	Lô số 39	108	37	152,7		
34	Lô số 40	110	37	162,5		
35	Lô số 41	112	37	167,7		

TT	Vùng quy hoạch	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Vị trí (xác định theo Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh)	Ghi chú
36	Lô số 42	114	37	173,0	Các tuyến đường khác: Các tuyến đường rộng $\geq 4m$ (có rải nhựa, bê tông, cấp phối) còn lại	
37	Lô số 43	116	37	178,2		
38	Lô số 44	118	37	183,5		
39	Lô số 45	120	37	188,7		
40	Lô số 46	122	37	194,0		
41	Lô số 47	124	37	213,2		
II	Quy hoạch phân lô xen dậm đất ở tại khu dân cư vùng Đồng Tim, thôn Hồng Thịnh (phê duyệt ngày 31/5/2021)			2.824,24		
42	Lô số 01	77	55	157,88	Đường 546 (Đường 22/12 cũ): Đoạn qua xã Xuân Giang: Tiếp đó đến giáp xã Xuân Mỹ	
43	Lô số 02	78	55	186,5		
44	Lô số 03	79	55	208,85		
45	Lô số 04	80	55	196,09		
46	Lô số 05	81	55	206,59		
47	Lô số 06	82	55	215,67		

TT	Vùng quy hoạch	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Vị trí (xác định theo Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh)	Ghi chú
48	Lô số 07	83	55	224,96	Đường 546 (Đường 22/12 cũ): Đoạn qua xã Xuân Giang: Tiếp đó đến giáp xã Xuân Mỹ	
49	Lô số 08	84	55	234,72		
50	Lô số 09	85	55	216,6		
51	Lô số 10	86	55	169,92		
52	Lô số 11	87	55	187,96		
53	Lô số 12	88	55	195,76		
54	Lô số 13	89	55	181,44		
55	Lô số 14	90	55	241,3		
III	Mặt bằng quy hoạch chi tiết sử dụng đất khu dân cư thôn Hồng Khánh 2, xã Xuân Giang (phê duyệt ngày 24/5/2014)			3.008,0		
56	Lô số 17	435	53	182,0	Các tuyến liên thôn: Các tuyến đường bê tông thôn Hồng Khánh	
57	Lô số 18	434	53	180,0		
58	Lô số 19	433	53	180,0		
59	Lô số 20	432	53	180,0		
60	Lô số 21	431	53	180,0		

TT	Vùng quy hoạch	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Vị trí (xác định theo Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh)	Ghi chú
61	Lô số 22	430	53	200,0	Các tuyến liên thôn: Các tuyến đường bê tông thôn Hồng Khánh	
62	Lô số 23	384	52	200,0		
63	Lô số 24	383	52	198,0		
64	Lô số 25	382	52	198,0		
65	Lô số 26	381	52	200,0		
66	Lô số 27	380	52	200,0		
67	Lô số 28	379	52	200,0		
68	Lô số 29	378	52	180,0		
69	Lô số 30	377	52	180,0		
70	Lô số 31	376	52	180,0		
71	Lô số 32	375	52	170,0		
IV	Mặt bằng quy hoạch xen dậm khu dân cư vùng 2 thôn Hồng Tiến, xã Xuân Giang (phê duyệt ngày 06/12/2018)			210,0		
72	Lô số 05	425	39	210,0	Các tuyến liên thôn: Tuyến từ ngã 3 đất bà Linh đến ngã 3 hết đất anh Thành	

TT	Vùng quy hoạch	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Vị trí (xác định theo Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh)	Ghi chú
V	Mặt bằng quy hoạch xen dậm khu dân cư vùng 1 thôn Hồng Nhất, xã Xuân Giang (phê duyệt ngày 06/12/2018)			255,0		
73	Lô số 05	462	29	255,0	Các tuyến đường khác: Các tuyến đường rộng $\geq 4m$ (có rải nhựa, bê tông, cấp phối) còn lại	
VI	Mặt bằng quy hoạch xen dậm khu dân cư vùng 1 thôn An Tiên, xã Xuân Giang (phê duyet ngày 06/12/2018)			251,0		
74	Lô số 02	473	38	251,0	Các tuyến đường khác: Các tuyến đường rộng $\geq 4m$ (có rải nhựa, bê tông, cấp phối) còn lại	
Tổng cộng: 74 lô				13.787,64		

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN